TÒA ÁN ND HUYỆN TS **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 09 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:441/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm: 1983
Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã T, huyện TS, tỉnh T
*Bị đơn:*Lê Như Du, sinh năm: 1981
Đơn vị công tác: Kho 333, Cục kỹ thuật binh chủng phòng không không quân.
Địa chỉ: Xã H, huyện TS, tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Lê Như Bảo Anh, sinh ngày 28/4/2015.

Anh Lê Như Du được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Hai bên thỏa thuận chị D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cả phần của anh Du = 150.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0016804 ngày 07/12/2022 và nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS TS;
- Chi cục THA TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan